

Bản án số: 56/2022/HSST

Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà, bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh và ông Nguyễn Tiến Giang -
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham
gia phiên tòa:** Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 10-8-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST- HS ngày 31-8-2022 tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu T tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái.

Đối với các bị cáo:

1. Vàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày x tháng 1x năm 199x tại tỉnh Lào Cai; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn BD, xã BH, thị xã SP, tỉnh LC; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vàng Văn K, sinh năm: 197x và bà: Đào Thị T, sinh năm 197x; vợ: Phùng Thị K1, sinh năm: 198x (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01-6-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: x tháng x năm 199x tại tỉnh LC; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn L 2, xã K, huyện VB, tỉnh LC; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 197x; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01-6-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Có mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Đỗ Tiến D, sinh năm 197x, địa chỉ: Tổ 1, phường HP, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

- Bà Phạm Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Ông Lương Mạnh Hưng- Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Văn H và Hoàng Ngọc T là các đối tượng nghiện chất ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 31- 5-2022, như đã hẹn T gặp H tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để cùng nhau đi xuống thành phố Yên Bái tìm việc làm. Tại đây, T đã đưa cho H 2.000.000 đồng để H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. H cầm tiền một mình đi tìm và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ven đường thuộc xã Hầu Thào, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai được một gói ma túy loại heroine được gói bằng nilon màu đen hết số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H quay lại gặp T rồi cả hai lấy ra một ít ma túy vừa mua được cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, H đã tự ý lấy một ít ma túy gói vào mảnh giấy bạc màu vàng cất giấu vào trong ví của mình cùng với số tiền 500.000 đồng, số ma túy còn lại H gói lại như cũ. Bản thân T không biết H đã mua gói ma túy hết bao nhiêu tiền cũng như việc H tự ý lấy ma túy cất giấu vào trong ví. Sau đó, H và T đón xe khách đi về thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, trên xe khách H đã đưa gói ma túy được gói bằng nilon màu đen cho T, T cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khi đi đến km 121 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì cả hai xuống xe, trong lúc đang đi bộ trên đường Ngô Minh Loan thuộc tổ 1, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Văn H gồm: 01 gói nhỏ giấy màu vàng (loại vỏ bao thuốc lá) bên trong nghi là ma túy thu giữ trong ví giả da màu vàng nâu để trong túi quần sau bên phải H đang mặc; số tiền 300.000 đồng nhiều mệnh giá khác nhau; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen có chữ iphone, trong máy lắp sim có số thuê bao 0333.1xx.397; 01 căn cước công dân mang tên Vàng Văn H.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Ngọc T gồm: 01 gói nilon màu đen hàn kín, nghi bên trong có chứa chất ma túy thu giữ trong túi quần phía trước bên

phải T đang mặc; số tiền 550.000 đồng nhiều mệnh giá khác nhau thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen phía sau có chữ Iphone, trong máy có lắp sim có số thuê bao 0358.xxx.564; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định số: 295/KL-KTHS, ngày 06-6-2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Ngọc T khi bắt quả tang có khối lượng là 2,1gam gửi giám định là ma túy, loại heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vàng Văn H khi bắt quả tang có khối lượng là 0,04g gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-TP ngày 09-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Vàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31-5-2022, Hoàng Ngọc T đã đưa cho Vàng Văn H 2.000.000 đồng để mua ma túy, H đã sử dụng 1.500.000 đồng mua được một gói ma túy có trọng lượng 2,14 gam (không bao gồm một phần ma túy không xác định được trọng lượng mà H và T đã lấy ra sử dụng cùng nhau), H được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng và 0,04 gam ma túy heroine. Hành vi của Vàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ 2,1 gam ma túy heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân của Hoàng Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Vàng Văn H theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi của bản thân nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp và nghiện ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về nhân thân, tiền án, tiền sự các bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi ở khu vực ven

đường thuộc xã Hầu Thào, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, bị cáo H khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 31-5-2022 nhưng do bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng:

* Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo H và bị cáo T, cơ quan điều tra đã sử dụng giám định hết 0,14 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 02 gam ma túy loại heroine được niêm phong (sau khi đã trích mẫu giám định) cần tịch thu để tiêu hủy.

* Đối với các tài sản, đồ vật thu giữ khi bắt quả tang bị cáo H gồm:

- Số tiền 300.000 đồng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận đây là số tiền còn lại trong tổng số tiền 500.000 đồng mà bị cáo được hưởng lợi từ việc mua ma túy cho T, xét là tiền liên quan đến tội phạm, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại màu đen loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone và có số IC là 579C-E3091A, lắp sim có số thuê bao 0333.196.397; 01 căn cước công dân số 010.090.009.054 mang tên Vàng Văn H: Quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

* Đối với các tài sản, đồ vật thu giữ khi bắt quả tang bị cáo T gồm: Số tiền 550.000 đồng; 01 điện thoại màu đen loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone và có số IC là 579C-E3085A, lắp sim có số thuê bao 0358.535.564; 01 căn cước công dân số 010.098.008.146 mang tên Hoàng Ngọc T: Quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

* Đối với 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói: Xét đây là các đồ vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Vàng Văn H được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng từ việc mua ma túy cho bị cáo T, bị cáo đã sử dụng hết 200.000 đồng, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn H **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-6-2022.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-6-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 02 gam ma túy thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc T được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ của Hoàng Ngọc T khi bắt quả tang ngày 31/5/2022 (sau khi trích mẫu giám định)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín và có họ tên, chữ ký của Nguyễn Đức Phụng, Hoàng Thị Ngọc, Vàng Văn H, Đinh Ngọc Sơn, Hoàng Ngọc T, Lê Vũ Long, Nguyễn Đình Sơn và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Yên Bái.

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 300.000 đồng của bị cáo Vàng Văn H được niêm phong trong phong bì thứ nhất, mặt trước có ghi: “Tiền thu giữ của Vàng Văn H khi bắt quả tang ngày 31/5/2022 (sau khi giám định)”. Mặt sau phong bì trên các mép đều được dán kín, có họ tên và chữ ký của Đồng Thu Hằng, Phạm Thế Duyệt và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Yên Bái.

3.3. Trả lại cho:

- Bị cáo Vàng Văn H: 01 điện thoại màu đen loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone và có số IC là 579C-E3091A, lắp sim có số thuê bao 0333.196.397; 01 căn cước công dân số 010.090.009.054 mang tên Vàng Văn H.

- Bị cáo Hoàng Ngọc T: Số tiền 550.000 đồng được niêm phong trong phong bì thứ hai, mặt trước có ghi: “Tiền thu giữ của Vàng Văn H khi bắt quả tang ngày 31/5/2022 (sau khi giám định)”, mặt sau phong bì trên các mép đều được dán kín, có họ tên và chữ ký của Đồng Thu Hằng, Phạm Thế Duyệt và các hình dấu tròn đỏ

của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Yên Bái; 01 điện thoại màu đen loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone và có số IC là 579C-E3085A, lắp sim có số thuê bao 0358.535.564; 01 căn cước công dân số 010.098.008.146 mang tên Hoàng Ngọc T.

3.4. Truy thu của bị cáo Vàng Văn H số tiền 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-8-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vàng Văn H và Hoàng Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Vàng Văn H, Hoàng Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP,
- Công an TP; HSNV;
- Nhà tạm giữ Công an TP;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (2);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh

